

Nông nghiệp hữu cơ - Chìa khóa đảm bảo an ninh lương thực bền vững ở Việt Nam

TS. NGUYỄN QUỐC HÙNG*

Gần đây, do e ngại sự uy hiếp của trạng thái BĐKH (BĐKH) toàn cầu, thế giới đang náo loạn trước nguy cơ của an ninh lương thực, thực phẩm. Thế nhưng riêng tại Việt Nam – với ngành sản xuất chủ yếu là nông nghiệp, dường như lại “có vẻ” không lo lắng gì. Thậm chí, nhiều người, kể cả một số chuyên gia về nông nghiệp còn cho rằng, với tư cách là nước xuất khẩu lương thực đứng thứ hai thế giới (chỉ sau Thái Lan), Việt Nam đang có rất nhiều lương thực... Tuy nhiên, đó mới chỉ thuần túy là sự hiểu biết về bảo đảm về cái ăn. Trong khi hiện nay, sự hiểu biết về an ninh lương thực trên thế giới đã rất rộng mở, không chỉ là khái niệm riêng đối với việc đảm bảo về lương thực cho nhu cầu ăn trong nước, mà gồm có cả đảm bảo về thực phẩm, cũng như phải đảm bảo cả an ninh lương thực toàn cầu, nên còn phải lo sao để lúa, gạo xuất khẩu dễ dàng... Bởi vì, “Bảo đảm an ninh lương thực không chỉ thuần túy là vấn đề kinh tế hay nhân đạo, mà còn góp phần tích cực vào ổn định chính trị - xã hội của mỗi quốc gia cũng như toàn thế giới”¹. Đang có nhiều kết quả nghiên cứu, các ý kiến về hạn chế, khó khăn đang thách thức đảm bảo an ninh lương thực ở Việt Nam.

1. Một số thách thức đối với an ninh lương thực của Việt Nam

Để đảm bảo an ninh lương thực, thực phẩm, nền kinh tế nước ta đang đứng trước nhiều thách thức không nhỏ. Đã có khá nhiều kết quả nghiên cứu, cũng như ý kiến xác định những khó khăn, thách thức đối với an ninh lương thực trên bình diện thế giới, cũng như ở nước ta².

1.1. Những thách thức từ khách quan

Những tác động tiêu cực và hệ lụy của ô nhiễm môi trường, BĐKH đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất nông nghiệp của tất cả các nước trên thế giới³. Với việc không ngừng tăng lượng phát thải các khí nhà kính làm tăng hiện tượng nóng lên toàn cầu sẽ thúc đẩy nhanh hơn sự dâng lên của mực nước biển từ 1 - 3 mét trong thế kỷ này, các tảng băng ở Nam Cực và Greenland đang tan nhanh

* Viện Kinh tế Việt Nam

¹ Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (2010): *Mối lo về an ninh lương thực*, <http://www.laodong.com.vn>, ngày 13 tháng 10.

² Báo Nhân dân, ngày 12 tháng 6 năm 2007.

³ <http://www.vnexpress.net> “Hàng tỷ người sẽ thiếu đói vì trái đất nóng lên”, ngày 9 tháng 1 năm 2009.

chóng ngoài mong đợi, làm cho mực nước biển có thể dâng lên tới 5 mét. Phân tích này dựa trên những đánh giá hậu quả của sự dâng lên của mực nước biển ở 84 quốc gia. Kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học quốc tế đã cho thấy, hàng trăm triệu người ở các nước trên thế giới sẽ phải di cư do sự dâng lên của mực nước biển trong thế kỷ này; thiệt hại kèm theo về kinh tế và sinh thái là rất khốc liệt đối với nhiều người. Ở mức độ quốc gia, hậu quả có sự khác biệt khá lớn. Một số quốc gia, trong đó có Việt nam có thể sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Riêng đối với Việt Nam, là một trong 5 nước sẽ phải gánh chịu các tác động nặng nề nhất của BĐKH toàn cầu. Với kịch bản dự báo nước biển dâng cao hơn 1 mét, đồng bằng sông Hồng sẽ mất 5.000 km² đất, còn đồng bằng sông Cửu Long sẽ bị ngập mặn khoảng từ 15.000 km² đến 20.000 km². Vì thế, tổng sản lượng lương thực sẽ bị giảm khoảng 5 triệu tấn. Chưa kể tới các khó khăn, thách thức từ các dịch bệnh, thiên tai, ngày càng gia tăng khốc liệt, với sản xuất nông nghiệp. Những thách thức này đã, đang đặt ra cho ngành nông nghiệp rất nhiều khó khăn, sức ép... cần phải sớm được giải quyết.

1.2. Những thách thức từ chủ quan

- Nhận thức về vai trò của nông nghiệp bị ảnh hưởng mạnh bởi xu thế phát triển công nghiệp của thế giới và tâm lý "*trọng công, trọng thương*" hơn "*trọng nông*" của lãnh đạo một số bộ, ngành, địa phương. Sự chuyển biến quá nhanh, từ thiếu lương thực, đến có nhiều gạo, rồi đứng thứ hai trên thế giới về xuất khẩu lương thực, đã tạo ra tâm lý chủ quan, coi nhẹ, thậm chí thiếu quan tâm đến lĩnh vực nông nghiệp ở không ít các nhà quản lý, hoạch định chính sách và ngay cả trong nông dân nhiều địa phương. Trước những đòi hỏi cấp thiết của thực tế phải đẩy nhanh tốc độ phát triển, Đảng và Nhà nước ta đã rất quan tâm tới các chính sách tập trung vào nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tuy nhiên, do nhận thức chưa đầy đủ, việc triển khai chủ trương trên tại một số bộ, ngành, địa

phương còn bất cập, chưa phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của đất nước nói chung và của từng địa phương nói riêng. Để triển khai hiệu quả định hướng này đòi hỏi sự nỗ lực, quyết tâm lớn của toàn Đảng, toàn dân, bởi từ quan điểm đến triển khai là một quãng đường dài.

- Quy hoạch tổng thể quỹ đất sử dụng trong nông nghiệp, đất sản xuất lương thực, nhất là đất trồng lúa đã thiếu cụ thể, lại không đầy đủ, nên quỹ đất dành cho lương thực bị giảm nhanh. Sử dụng đất trồng lúa ở nhiều địa phương lại chưa hiệu quả. Xu hướng phát triển các khu công nghiệp, khu đô thị cũng chưa sát với quy hoạch tổng thể sử dụng đất của địa phương, làm cho diện tích đất trồng lúa sụt giảm nhanh chóng. Chưa kể, nhiều địa phương có xu hướng từ bỏ trồng lúa, xin phép thành lập các khu, cụm công nghiệp, thậm chí sẵn sàng "*xé rào*" để thu hút đầu tư. Một số nơi sử dụng đất sai mục đích, tùy tiện phát triển các sân golf, thu hẹp đáng kể diện tích đất nông nghiệp. Trong khi tỷ lệ sân golf hoạt động hiệu quả thấp, mang lại thu nhập ít ỏi cho nông dân, nhiều nơi đã mất diện tích canh tác, nhưng vẫn tiếp tục muốn thu hút vốn đầu tư vào các dự án sân golf mới.

Việc thu hẹp diện tích đất đai nông nghiệp ở Việt Nam đang diễn ra tốc độ cao còn do quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa. Tốc độ công nghiệp hóa sản xuất nông nghiệp, dịch vụ... chưa tương xứng với thực tế. Việc dự báo, điều tiết giá cả, sử dụng hiệu quả nguồn lương thực còn hạn chế⁴. Đây là thách thức lớn nhất trong quá trình giải quyết bài toán cân đối hài hòa giữa mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và duy trì quỹ đất nông nghiệp để bảo đảm an ninh lương thực quốc gia.

Những yếu tố làm thu hẹp đất nông nghiệp này sẽ làm giảm khối lượng sản phẩm lúa gạo,

⁴ <http://www.tapchicongsan.vn>: An ninh lương thực - Những vấn đề đặt ra đối với phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh quốc gia, ngày 22 tháng 5 năm 2010.

nên làm cho việc đảm bảo an ninh lương thực quốc gia tăng thêm lo ngại, Dù mục tiêu mà Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về bảo đảm an ninh lương thực quốc gia đã nêu rõ "Đến năm 2020, quỹ đất lúa phải bảo vệ là 3,8 triệu ha". Nhưng dân số nước ta đông, hơn 70% sống ở nông thôn, đất canh tác lại không nhiều (tính theo đầu người, chỉ có gần 0,11 ha/người, trong đó diện tích đất trồng lúa chỉ còn 0,48 ha/người, nên ở mức thấp nhất thế giới... Là một nước có tỷ lệ tự túc lương thực cao, nền nông nghiệp cơ giới Việt Nam chưa mạnh, đòi hỏi phải có các khu vực canh tác rộng lớn, với chế độ thâm canh thích hợp hơn nữa. Diện tích đất canh tác ngày một thu hẹp như vừa qua, sẽ càng khiến cho ruộng đất càng bị chia cắt, manh mún, dẫn tới sản xuất lương thực không mang lại lợi nhuận. Trong khi người canh tác lại tìm cách chuyển đổi. Song, trồng giống cây cối canh tác khác, nên đương nhiên diện tích trồng lúa ngày một ít đi.

- Bên cạnh phải lo lắng chuẩn bị ứng phó với BĐKH và nước biển dâng trên cả nước, Việt Nam còn phải đối diện với ô nhiễm rất nặng nề về môi trường xung quanh các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Việc xử lý nước thải chưa chú trọng. Một số cơ sở có xây dựng, nhưng lại gian lận, không làm theo đúng quy trình. Quy hoạch kém, gây nên tình trạng ngập úng, hạn hán cục bộ, do phá vỡ hệ thống kênh mương tiêu thoát nước... Do quản lý, thực hiện an toàn vệ sinh kém trong xã hội, với việc hình thành các bãi rác tự phát, hay cố ý, đã, đang và sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng tới chất lượng đất và ô nhiễm nguồn nước, phục vụ sản xuất nông nghiệp,... nên đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới sản phẩm nông nghiệp.

- Đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp hạn chế, chưa xứng tầm với thực tế đòi hỏi, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia sản xuất, kinh doanh lương thực chưa phát huy thích hợp, đầu tư cho phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nhất là hệ thống thủy lợi còn yếu kém. Đầu

tư cho khoa học và công nghệ, nghiên cứu phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nhằm tăng năng suất, chất lượng lương thực chưa phù hợp với nhu cầu phát triển và trình độ khoa học và công nghệ của thế giới. Ngân sách dành cho đầu tư nông nghiệp chỉ chiếm 1,7% GDP; trong khi đó con số này ở Trung Quốc là 6%, Thái Lan và Malaysia đều cùng ở mức 10%. Ngân sách phân bổ cho nghiên cứu nông nghiệp cũng chỉ 1,7% GDP, chưa tương xứng với các hoạt động khoa học nghiên cứu chuyên sâu. Cả nước có 32 viện nghiên cứu và trên 100 trung tâm nghiên cứu hoạt động khoa học nông nghiệp, nhưng kinh phí nghiên cứu trung bình cho một giống lúa ở mức rất thấp. Hàm lượng khoa học trên một đơn vị sản phẩm nông nghiệp thấp, khiến cho hàng hóa nông sản Việt Nam dễ mất khả năng cạnh tranh trên thị trường thế giới⁵.

Do chính sách “khoán gọn” cho địa phương, nên nhiều nơi đã “bán” cả đất trồng lúa. Bản thân Luật Ngân sách hiện nay cũng đang cần phải hoàn thiện hơn, vì chưa động viên các địa phương có nhiều đất phát triển nông nghiệp và cũng chưa khuyến khích người nông dân sẵn sàng, yên tâm bảo vệ đất trồng lúa, mà “vô tình” chuyển sang làm khu công nghiệp, sân golf, khu nghỉ dưỡng, hay đô thị... ngõ hầu có thể đem lại thu nhập được trước mắt cao hơn.

- Hệ thống phân tích, dự báo cung - cầu lương thực, điều hành sản xuất, dự trữ, giá cả, xuất khẩu... rất yếu kém, ảnh hưởng xấu đến sản xuất và thu nhập của nông dân. Ở Việt Nam hiện nay, lương thực đủ để đảm bảo cho hơn 80 triệu dân chưa phải quá khó khăn. Tuy nhiên, điều quan trọng nhất của Việt Nam hiện nay lại là, làm sao để có thể sử dụng cân đối, hiệu quả nguồn lương thực trong phạm vi cả nước và dành để không

⁵ Tạp chí cộng sản: *An ninh lương thực - Những vấn đề đặt ra đối với phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh quốc gia*, ngày 23 tháng 5 năm 2010 và đã đăng lại trên website của Viện Kinh tế và quản lý thủy lợi (IWEM).

chỉ đủ ăn, mà còn đảm bảo cho xuất khẩu, rất tiếc điều này cũng chưa đạt được. Đây có thể coi là nguyên nhân căn bản và quan trọng nhất, dẫn tới những thua thiệt trong bố trí, xuất khẩu gạo của Việt Nam trong thời gian qua. Dẫu Việt Nam đã xuất khẩu tới 4,5 - 5 triệu tấn gạo/năm, nhưng thương hiệu "hạt gạo Việt Nam" vẫn chưa được thế giới ham, chuộng... thậm chí nhiều nước còn chưa biết đến thương hiệu "gạo Việt Nam" ra sao, điều này cũng được coi là thách thức lớn cho ngành nông nghiệp, các doanh nghiệp và cả các nhà hoạch định chiến lược.

- Hệ thống, cơ chế thu mua và phân phối lúa gạo còn nhiều hạn chế, yếu kém, chưa tổ chức chặt chẽ, vai trò quản lý của Nhà nước cũng chưa đủ mạnh. Việc xuất khẩu gạo, điều hòa an ninh lương thực chủ yếu do Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) đảm nhiệm, song trên thực tế, hoạt động của VFA còn nhiều bất cập, nhiều lúc thiếu tính kế hoạch và hiệu lực cần thiết. Tình trạng tư thương đầu cơ, ép giá, gây thiệt hại cho nông dân là phổ biến; chức năng điều tiết, bình ổn thị trường lương thực của Nhà nước chưa thể hiện được vai trò của mình, đã xảy ra tình trạng thiếu, thừa lương thực cục bộ. Chính vì cơn sốt gạo cục bộ, nên ở Việt Nam, giá gạo tăng vọt tại thị trường các địa phương, ngay cả ở vùng lúa đồng bằng sông Cửu Long trong các tháng đầu năm 2008, phản ánh năng lực yếu trong xây dựng kênh phân phối, xảy ra tình trạng tư thương thao túng thị trường.

- Sản xuất nông nghiệp manh mún, nhỏ lẻ, dẫn bộc lộ ra những hạn chế, chứng tỏ mô hình canh tác nông nghiệp hiện tại bị mất dần tính tiên phong, vì thế cần được đổi mới. Ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, phần lớn nông dân canh tác trên diện tích nhỏ, khoảng 1 ha/hộ. Ruộng đất nhỏ và manh mún đã hạn chế việc đầu tư thâm canh và cơ giới hóa nông nghiệp; đồng thời là nguyên nhân dẫn tới thất thoát lớn trong thu hoạch và sau thu hoạch (tới khoảng 14% tổng sản lượng). Trước những bất cập này,

Đảng và Nhà nước ta đã có chủ trương "đồn điền, đổi thửa". Việc triển khai thực hiện chủ trương này dù đã thu được những kết quả tích cực tại một số địa phương, nhưng nhìn chung vẫn còn nhiều khó khăn, nên chưa trở thành phong trào rộng khắp, có thể thay đổi nếp tư duy và phong cách làm ăn "nhỏ - tiểu nông" hình thành trong nhiều năm. Rõ ràng, mô hình kinh tế hộ không còn phù hợp. Từng nông hộ riêng lẻ sẽ không thể canh tác có hiệu quả trên mảnh đất nhỏ và cũng không thể đối phó hữu hiệu với các vấn đề phát sinh từ quá trình toàn cầu hóa.

1.3. Vấn đề liên quan đến an ninh lương thực

An ninh lương thực trên thế giới đang có nhiều bất ổn do tình trạng BĐKH và các thiên tai dồn dập, dẫn đến mất mùa đói kém, giá cả tăng cao ở nhiều nơi, nạn đói cơ lương thực trên thị trường hoành hành, nhiều nước thiếu lương thực, người dân bị đói và rất khó tiếp cận được với dịch vụ lương thực. Bức tranh khắc họa nạn đói khủng khiếp đang hoành hành ở vùng Sừng châu Phi. Đất nông nghiệp rơi vào tay thương gia nước ngoài là nguyên nhân đẩy các quốc gia Đông Phi vào nạn đói khủng khiếp nhất trong 60 năm nay. Ngay giá gạo tại chính "vựa lúa" Việt Nam cũng bị đầu cơ, nâng giá, đảo lộn. Tổng công ty gạo Việt Nam (VFA) thì bị mang tiếng là "độc quyền" trong kinh doanh gạo, người nông dân thì lại không có lãi, những người trực tiếp tiêu dùng gạo vẫn phải mua với giá đắt..., Luật về đất đai lại vẫn chưa hoàn thiện và "đu mạnh", nhiều địa phương vẫn có quyền tự quyết khi chuyển đổi đất nông nghiệp sang sử dụng cho các mục đích khác, nhất là để phát triển công nghiệp, sân golf, thậm chí hoặc các khu du lịch, khu vui chơi, giải trí..., còn chỉ số lạm phát, giá tiêu dùng (CPI) vẫn không ngừng tăng cao, uy hiếp đời sống nhân dân...

Dù là nước xuất khẩu gạo lớn và gạo xuất khẩu của Việt Nam đang được giá, song thị trường lúa gạo Việt Nam vẫn đang đối mặt rất

hiều thách thức, khó khăn. Trước hết là do sự bất cập của một số chính sách. Nhiều năm qua, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam thấp hơn so với Thái Lan và nhiều nước khác. Đó là do: i) Chất lượng gạo Việt Nam thấp, các khâu chế biến, xay xát còn kém; ii) Tới nay, Việt Nam vẫn chưa xây dựng được thương hiệu thị trường đáng tin cậy trên thế giới, buộc phải giữ giá thấp để thu hút khách hàng. Lúa gạo trong chính sách quốc gia của nhiều nước được xem không phải là hàng hóa thương mại đơn thuần và Việt Nam cũng không phải ngoại lệ. Diễn biến thời tiết, thiên tai phức tạp toàn cầu đe dọa an ninh lương thực trên thế giới là một trong những yếu tố căn bản đã và đang, tác động đến thị trường và giá gạo xuất khẩu. Là một quốc gia xuất khẩu gạo nhiều, Việt Nam có thể xem đây vừa là một cơ hội để thúc đẩy sản xuất, nhưng cũng là thách thức lớn mang lại mức tăng kim ngạch xuất khẩu, nhằm đạt mục tiêu hoàn thành xuất khẩu 6 triệu tấn gạo.

Đáng chú ý là từ năm 2011, gạo Việt Nam sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức lớn do mở cửa thị trường xuất khẩu gạo. Trước đây, các doanh nghiệp nước ngoài phải liên doanh, liên kết với doanh nghiệp trong nước để thu mua, xuất khẩu lúa gạo, thì nay, theo cam kết WTO về bình đẳng trong cạnh tranh, các doanh nghiệp nước ngoài có thể trực tiếp tham gia vào thị trường lúa gạo Việt Nam, do đó các doanh nghiệp trong nước, vốn đã nhiều khó khăn, nay lại phải đối phó với sự cạnh tranh của các doanh nghiệp nước ngoài. Cần biết, hiện nay, về cả vốn lẫn công nghệ, cả chất lượng, thương hiệu... các doanh nghiệp kinh doanh gạo Việt Nam đều yếu hơn các doanh nghiệp nước ngoài, vì thế phần lớn doanh nghiệp Việt Nam sẽ đứng trước khả năng chịu thua thiệt so với các doanh nghiệp của nước ngoài. Thế nhưng, với hơn 260 doanh nghiệp tham gia trên thị trường, Việt Nam hiện nay mới chỉ có hơn 30 doanh nghiệp là những nhà xuất khẩu chuyên nghiệp. Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp cần xây dựng vùng nguyên liệu cho mình, gắn bó mật thiết với nông dân, tạo thành những chuỗi giá trị bền vững

trong sản xuất, xuất khẩu lúa gạo. Cạnh tranh kinh tế là sự ganh đua giữa các chủ thể kinh tế, giữa các nhà sản xuất, phân phối và cả giữa những người tiêu dùng, hay cả giữa các thương nhân...) nhằm giành lấy những vị trí tạo nên lợi thế tương đối trong sản xuất, tiêu thụ hay tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ, hay các lợi ích về kinh tế, thương mại khác để thu được nhiều lợi nhuận nhất cho mình... Do cạnh tranh tăng, nên gần đây, các nguồn lợi từ xuất khẩu nông sản của Việt Nam đã không còn vào tay những đối tượng mà chúng ta mong muốn, mà lại đang “chạy” vào túi của các doanh nghiệp nước ngoài có lợi thế hơn về vốn, công nghệ sản xuất, chế biến và cả ưu thế về thương hiệu⁶.

Việt Nam hiện nay đang gặp khó khăn khi đầu tư vào nông nghiệp. Điều này liên quan đến rủi ro cao, gồm: i) Môi trường kinh doanh yếu; ii) Chi phí giao dịch cao; iii) Các khó khăn liên quan đến pháp luật, như hạn điền, góp vốn kinh doanh nông nghiệp; iv) Thiếu những ngành hỗ trợ, dịch vụ hỗ trợ; và v) Các hộ kinh doanh nông nghiệp lại ít hiểu biết về thể chế kinh doanh, mà thể chế trong kinh doanh nông nghiệp lại là vấn đề phức tạp, không chỉ liên quan đến sở hữu đất đai, mà còn là những yếu tố vi mô cản trở doanh nghiệp ở nông thôn. Đăng ký kinh doanh chưa phải là cản trở lớn nhất đối với các doanh nghiệp nông nghiệp, mà tiếp cận tài chính mới là yếu tố nan giải hơn. Chi phí giao dịch cao là rào cản lớn nhất và vô lý nhất. Để cải thiện việc này, vai trò rất lớn thuộc về chính quyền cấp tỉnh và huyện; cần phải nỗ lực nhiều hơn để có được môi trường kinh doanh thuận lợi hơn, nhất là trong thủ tục đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ. Cần thành lập thêm các chi nhánh ngân hàng cho nông thôn. Sớm cải cách thể chế, giúp nông dân thêm khả năng tiếp cận nhiều hơn với các nguồn vốn, tín dụng qua hoạt động của các ngân hàng.

⁶ Xuất khẩu nông sản: Lợi ích rơi vào túi doanh nghiệp nước ngoài. website của Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp, tháng 7 năm 2011.

Ngoài ra, cũng cần phải có sự hỗ trợ của Nhà nước, không chỉ là vốn, mà chủ yếu là sự tăng cường các “vốn liếng” về khoa học, hay cách thức làm ăn có hiệu quả... Ngoài lúa, gạo, còn rất nhiều sản phẩm thực phẩm. Hiện nay nông, hải sản Việt Nam chưa phải loại ngon “đặc sắc”, nhiều sản phẩm cũng chưa đảm bảo các tiêu chuẩn về chất lượng môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm. Phải chăng, Việt Nam nên chọn một số sản phẩm chủ lực để phát triển. Khi hiện nay, cả thế giới đang quan tâm tới canh tác hữu cơ, như một vài loại: rau thơm, cà phê, tiêu, điều, hoặc chuối, dứa, thanh long... và cả một số loại gạo thơm. Mỗi loại cây, hay con, đều có nhu cầu sinh lý riêng biệt. Canh tác theo phương pháp hữu cơ tại Việt Nam lại chỉ mới bắt đầu, nên chưa thể tiến hành ô ạt, đại trà được mà phải có sự chọn lựa, chọn lọc sản phẩm. Có thể áp dụng một số cách làm trong sản xuất hữu cơ vào sản xuất thực tế như: sử dụng phân xanh thay cho phân hoá học; tận dụng thiên địch, trồng xen canh các loại cây khác nhau để phòng trừ dịch hại; không đốt rơm rạ, dành để làm phân bón; tái chế dinh dưỡng, sử dụng hiệu quả bảo vệ chất lượng đất...

2. Nông nghiệp hữu cơ - Chìa khóa đảm bảo an ninh lương thực bền vững ở Việt Nam

Trên thế giới, từ lâu nông dân các nước đã quen trồng trọt theo phương thức hữu cơ. Tuy nhiên, cánh thức này, theo hiểu biết quốc tế lại vẫn còn khá mới đối với Việt Nam. Theo định nghĩa của Liên hợp quốc, nông nghiệp hữu cơ là hệ thống canh tác, chăn nuôi phù hợp với tự nhiên, không sử dụng thuốc trừ sâu, hóa chất làm phân bón, giảm thiểu ô nhiễm, bảo đảm sức khỏe cho người và vật nuôi⁷. Thực phẩm hữu cơ từ lâu đã được xem là thị trường nhỏ và xa xỉ, dành riêng cho giới trung, thượng lưu. Nhưng, các nhà khoa học lại cho rằng, chỉ với sự chuyển dịch phần lớn nền nông nghiệp sang phương thức cách tác hữu cơ mới có thể vừa có

thể hạn chế tình trạng đói nghèo trên thế giới và góp phần cải thiện môi trường. Các chuyên gia của Trung tâm Nghiên cứu nông nghiệp và thực phẩm hữu cơ Đan Mạch đã nhận định, *an ninh lương thực cho vùng cận sa mạc Sahara sẽ được bảo đảm nếu từ nay đến năm 2020, 50% diện tích đất nông nghiệp trong những vùng chuyên canh xuất khẩu ở đây được chuyển sang sản xuất theo công nghệ hữu cơ*. Tổ chức Phát triển nông nghiệp châu Á – Đan Mạch (ADDA) cũng đánh giá: *“Nông nghiệp hữu cơ là hình thức nông nghiệp tránh hoặc loại bỏ phần lớn việc sử dụng phân bón tổng hợp, thuốc trừ sâu, các chất điều tiết tăng trưởng của cây trồng, và các chất phụ gia trong thức ăn gia súc”*⁸, khi quay về phương thức canh tác truyền thống, nông dân sẽ không tốn tiền mua thuốc và phân hóa học, lại có thể đa dạng hóa mùa vụ và canh tác theo hướng bền vững. Chưa kể, nếu nông sản được chứng nhận là thực phẩm hữu cơ, người trồng còn có thể xuất khẩu được với giá cao hơn nông sản bình thường... Còn theo Tổ chức Nông Lương của Liên hợp quốc (FAO), nền nông nghiệp hữu cơ có khả năng bảo đảm đủ nguồn cung cấp lương thực nuôi sống dân số trên thế giới hiện nay song song với giảm thiểu những tác động có hại cho môi trường. Nghiên cứu do Đại học Michigan (Mỹ) cho thấy, nếu thế giới chuyển sang nền nông nghiệp hữu cơ sẽ tạo ra thêm từ 2.641 đến 4.381 kilocalorie cho một người/ngày so với hiện nay của thế giới là 2.786 kilocalorie cho một người/ngày. Bởi vậy có thể nói, tác dụng của nông nghiệp hữu cơ là giúp cho thế giới chống đói nghèo. Phát triển nền nông nghiệp hữu cơ là vô cùng quan trọng. Đây là con đường và phương thức hữu hiệu nhất để khắc phục những khó khăn, thách thức, hạn chế đã nêu ở Việt Nam. Bởi vậy, *nông nghiệp hữu cơ là chiếc chìa khóa đảm bảo an ninh lương thực bền vững*, khi đảm bảo lương thực sạch, có thể cạnh tranh và xuất khẩu.

⁷ *Nông nghiệp hữu cơ và An ninh lương thực*. Hội nghị Liên hợp quốc diễn ra ở Rome năm 2011.

⁸ *Các nguyên tắc của nông nghiệp hữu cơ*, <http://www.thiennhien.net>, tháng 12 năm 2007.

Về cơ bản, tới nay Việt Nam vẫn là một nước nông nghiệp, phát triển ở mức trung bình thấp, với khoảng gần 80% dân số và lao động trong nông nghiệp. Trong cơ cấu các ngành, thu nhập từ nông nghiệp còn cao, tới trên 70% GNP, dù gần đây Việt Nam đứng thứ hai trên thế giới, cả về kim ngạch và khối lượng xuất khẩu gạo. Nông nghiệp đang là “trụ cột” của nền kinh tế Việt Nam. Trong bối cảnh khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, thì nông nghiệp đã trở thành “giá đỡ” chống lạm phát cho nền kinh tế. Đó chính là tình trạng: Việt Nam vẫn phải lo lắng tới năng lực đảm bảo an ninh lương thực, cụ thể là giá gạo trong nước thất thường, khi thì xuống, lúc lại nhích lên, trong khi sản lượng gạo trên thế giới không ổn định, không ngừng tăng cao, gây ra những ảnh hưởng không nhỏ tới đời sống của nông dân Việt Nam – những người trực tiếp làm ra hạt gạo. Giá cứ tăng lên liên tục, sau khi chính thức tham gia hội nhập kinh tế thế giới, dù năng lực xuất khẩu gạo của Việt Nam càng nhiều hơn (chiếm tới 1/5 sản lượng gạo xuất khẩu toàn cầu), Vì vậy, muốn để sản phẩm nông nghiệp hữu cơ được người tiêu dùng chấp nhận, Nhà nước và các cấp cần nhanh chóng xây dựng các tiêu chuẩn về nông nghiệp hữu cơ. Tiêu chuẩn hữu cơ rất quan trọng vì nó chỉ ra rằng thực phẩm là an toàn, có lợi cho sức khỏe. Ngoài ra, Nhà nước cần xây dựng cơ chế hỗ trợ nông dân sản xuất nông nghiệp hữu cơ. Thiếu sự hỗ trợ của Nhà nước, nông dân khó có thể mở rộng thêm nhiều diện tích canh tác, tiếp cận, mở rộng thị trường...

Một điều cần phải hết sức lưu ý rằng, trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, giờ đây nước ta đã thuộc về một thế giới mới, đang dần “phẳng hơn”, do vậy cũng “khó tính” hơn, nên cần phải tính tới “ân số” cạnh tranh nhiều, chu đáo và kỹ lưỡng hơn trước. Giờ đây, để đảm bảo an ninh lương thực, nông nghiệp, hay lương thực cũng phải cạnh tranh, mà để cạnh tranh có thể “thắng” được, thì nông nghiệp, hay lương thực không thuận tụy như trước nữa, mà phải là các sản phẩm hữu cơ phải là sản phẩm sạch, đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường cho sức khỏe người tiêu dùng.

2.1. Các lợi ích, hiệu quả của nông nghiệp hữu cơ

- Lợi ích về sức khỏe

Hiệu quả trước hết được thấy rõ nhất là những lợi ích về mặt y tế, sức khỏe của con người. Sứ mệnh cao cả, thấy rõ của nông nghiệp hữu cơ là bảo vệ tối đa hóa sức khỏe và đồng thời nâng cao năng suất cho cả đất đai, cây trồng, vật nuôi, từ đó sẽ có tác dụng phản hồi, vừa đảm bảo sức khỏe của những người sản xuất, lại vừa chăm sóc tối đa cho sức khỏe cho những người mua, tiêu dùng các sản phẩm đó.

- Vai trò tích cực về mặt xã hội - môi trường

Thực phẩm hữu cơ từ lâu vốn từng được coi là sản phẩm khó sản xuất. Phải chăng chính vì thế, thực phẩm hữu cơ được xem là thị trường dành “riêng” cho người giàu (!?). Bởi các sản phẩm nông nghiệp xa xỉ cũng vốn chỉ dành cho giới trung và thượng lưu. Nhưng trên thực tế, quá trình và công nghệ sản xuất các thực phẩm hữu cơ lại rất đơn giản, chỉ cần đảm bảo và tuân thủ chặt chẽ các quy định. Các nhà khoa học cho rằng sự chuyển dịch phần lớn nền nông nghiệp sang phương thức canh tác hữu cơ là cách thức tốt nhất để vừa có thể giúp hạn chế tình trạng đói nghèo trên thế giới đang lan tràn, phổ biến hiện nay, lại vừa góp phần cải thiện cho môi trường và khả năng kháng sâu bệnh...

- Hiệu quả về kinh tế, thị trường

Do kiểu canh tác hữu cơ luôn tốn nhân công, thất thoát trong bảo quản và xử lý giống nhiều, sản lượng thường thấp, nên giá thành phẩm vẫn luôn cao hơn, thậm chí có sản phẩm cao gấp rưỡi hay gấp đôi, gấp ba... so với thực phẩm truyền thống cùng loại. Đây chính là một yếu tố lớn nhất khiến người nông dân không mặn mà lắm với canh tác hữu cơ. Song, sản xuất nông nghiệp hữu cơ không quá phức tạp, nên theo FAO, nền nông nghiệp hữu cơ có khả năng bảo đảm đủ nguồn cung cấp lương thực nuôi sống dân số trên thế giới hiện nay. Các nước thuộc châu Âu và Bắc Mỹ hiện là hai thị trường tiêu thụ nông sản hữu cơ nhiều nhất trên thế giới.

Giờ đây, người tiêu dùng ở mọi nước trên thế giới không chỉ muốn mua gạo rẻ hơn, mà còn đòi hỏi phải ngon hơn, chất lượng cao hơn và phải cũng sạch hơn, hoàn toàn đảm bảo an toàn vệ sinh, môi trường. *Chìa khóa an ninh lương thực bền vững nằm trong vấn đề “kép”*: vừa đảm bảo lương thực đủ để tiêu dùng trong nước, vừa có đủ gạo ngon, sạch, dễ bán, có thể cạnh tranh trong xuất khẩu. Hội nghị cấp cao về tăng trưởng xanh toàn cầu tại Hàn Quốc ngày 20 tháng 6 năm 2011 đã cho rằng, tăng trưởng xanh là chiếc chìa khóa của việc đảm bảo an ninh lương thực và năng lượng ở châu Á – Thái Bình Dương⁹.

Song đảm bảo vệ sinh môi trường cho hàng hóa Việt Nam lại cũng đang là một trong những khâu yếu nhất của nước ta. Việc quản lý chất lượng nông sản hiện nay còn quá nhiều việc phải làm, khi có tới 30 - 60% số cơ sở kinh doanh chưa đạt yêu cầu. Vì vậy, cần phải chú trọng tăng cường năng lực quản lý, nâng cao sức khỏe môi trường. Để thực hiện mục tiêu tăng từ 8 đến 10% giá trị sản xuất chế biến nông, lâm, thủy sản trong năm 2011, các đơn vị, doanh nghiệp ngành nông nghiệp phải tăng tỷ trọng nông sản được bảo quản và nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm¹⁰. Các doanh nghiệp, cơ sở chế biến và người dân tập trung đầu tư nâng cấp thiết bị, công nghệ bảo quản, chế biến sản phẩm, nâng cao chất lượng và giá trị hàng hóa nhằm giảm sức ép tiêu thụ sản phẩm theo thời vụ. Việc nâng cấp, hiện đại hóa các cơ sở chế biến thủ công hộ gia đình cần được coi trọng để đáp ứng được yêu cầu chất lượng sản phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm của thị trường trong và ngoài nước. Bộ cũng yêu cầu các đơn vị chức năng triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách liên quan tới giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản; đồng thời cũng sẽ xây dựng mới các tiêu chuẩn Việt Nam về chế biến, bảo quản nông sản, thủy sản¹¹.

Ngân hàng Thế giới cho biết, gần đây, một số nước đã áp dụng một số chính sách đối phó với việc giá lương thực tăng cao: “Một số thị trường hàng hóa chủ chốt, ví dụ như gạo, đã có tình trạng thông tin mập mờ và việc tăng cường mua do lo ngại đã giữ giá không rơi xuống mức chờ đợi khi có vụ mùa suôn sẻ”. Trong Báo cáo mới nhất của Liên hợp quốc về tình hình phát triển nông nghiệp còn đưa ra lời cảnh báo đến năm 2050, thế giới phải tăng gấp đôi sản lượng lương thực để đảm bảo nuôi sống dân số toàn cầu sẽ tăng tới 9 tỷ người. Châu Á - Thái Bình Dương đang đứng trước khó khăn đe dọa lớn là: Giá cả nhiên liệu, lương thực tăng cao, thêm vào đó là thảm họa thiên tai do BĐKH. Đây cũng là khu vực dễ bị tổn thương nhất thế giới, trước các thảm họa thiên nhiên với số người bị tác động của các thảm họa này cao gấp 4 lần so với châu Phi và 25 lần so với châu Âu hoặc Bắc Mỹ. Chưa kể, giá lương thực, năng lượng cao có thể đẩy thêm 42 triệu người nữa trong khu vực này vào cảnh nghèo khổ trong năm 2011. Chính vì an ninh lương thực có quan hệ mật thiết với nông nghiệp hữu cơ và bảo vệ môi trường, nên TS. Noeleen Heyzer, Phó Tổng thư ký Liên hợp quốc và Thư ký chấp hành Ủy ban Liên hợp quốc về Kinh tế xã hội khu vực châu Á - Thái Bình Dương (UNESCAP) đã kêu gọi “tăng trưởng xanh phải là một trong những chiến lược phát triển bền vững, không chỉ vì các điều kiện sinh thái, mà còn là nhu cầu cấp thiết để tăng cường sức bật của nền kinh tế chống lại những biến động khôn lường của giá lương thực, nhiên liệu và tài nguyên thiên nhiên”.

Trước những thách thức và yêu cầu bảo đảm an ninh lương thực toàn cầu theo hướng phát triển bền vững, cũng như các cơ hội cho sự phát triển, Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) năm 2011 đã chính thức đưa vào chương trình nghị sự các buổi thảo luận tìm kiếm một lộ trình cho các đối tác nhằm thực hiện tầm nhìn mới trong nông nghiệp. Lộ trình này được lồng ghép giữa chính sách ưu tiên phát triển của các quốc gia với những giải pháp kinh tế của doanh nghiệp,

⁹ *Tăng trưởng xanh - chìa khóa an ninh lương thực và năng lượng*, Công thông tin điện tử Chinhphu.vn, ngày 21 tháng 6 năm 2011

¹⁰ Theo công văn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tháng 9 năm 2011

¹¹ *Tập trung nâng cao giá trị gia tăng các mặt hàng nông, lâm, thủy sản*, website của Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp, ngày 24 tháng 1 năm 2011.

đồng thời cũng song hành với quyền lợi lâu dài của người nông dân. Vì thế, có thể coi đảm bảo an ninh lương thực vừa là bổn phận và cũng là trách nhiệm của toàn cầu. Với nước ta, muốn để đảm bảo an ninh lương thực bền vững, cần phải thực hiện cuộc cách mạng trong nông nghiệp, tăng cường đầu tư các nguồn lực cho chính sách “tam nông” là nhiệm vụ quan trọng, trong đó rất cần phải chú trọng đầu tư phát triển nền nông nghiệp hữu cơ.

2.2. Thị trường về nông nghiệp hữu cơ trên thế giới

Trong thập niên qua, sản xuất nông sản hữu cơ đã gia tăng đáng kể, mặc dù còn chậm do giá đất, thiếu đầu tư vào kỹ thuật, lòng tin của giới tiêu thụ và sự tham dự của các siêu thị cũng như các khâu buôn bán lẻ. Thị trường nông sản hữu cơ đã vượt ra khỏi châu Âu, Bắc Mỹ và Nhật Bản để tiến đến một số nước đang phát triển có nhiều nhạy cảm như Trung Quốc, Ấn Độ, Ai Cập, Israen và Mexico... Trong năm 2000, thị trường nông sản này đã vượt quá 15 tỷ USD, trong đó Mỹ dẫn đầu 8 tỷ, Đức (2,1 tỷ), Nhật Bản (2,5 tỉ), Anh (1 tỷ), Ý (1 tỷ), Pháp (0,8 tỷ). Số còn lại của các nước khác như Hà Lan, Thụy Sĩ, Đan Mạch, Thụy Điển, Úc, Áo và một số nước châu Âu khác.

Theo các kết quả của những cuộc khảo sát thị trường châu Âu và trên thế giới mới đây đã cho biết, dịch vụ thương mại của trái cây và rau cải hữu cơ gia tăng khá nhanh, khoảng độ 20-30% mỗi năm trong thập niên 1990, đặc biệt sự gia tăng nhanh ở hai nước Ý và Anh với mức gia tăng hàng năm là 85% từ năm 1998 đến năm 2000. Sau khi phát hiện bệnh bò điên BSE ở Ý, nhu cầu sử dụng trái cây và rau cải hữu cơ đã tăng lên nhiều hơn, khi thấy các loại thịt thiếu bảo đảm an toàn cho sức khỏe con người. Gần đây, do cầu vượt cung về thực phẩm hữu cơ tại nhiều nước phát triển, nên nhiều nước phải nhập khẩu để thỏa mãn nhu cầu tiêu thụ. Một thị trường mới về nông nghiệp hữu cơ đang mở rộng cửa cho các nước đang phát triển trên thế

giới tham gia. Người tiêu thụ hữu cơ thường nghi ngờ vào sản phẩm hữu cơ thực sự nhập khẩu dù có nhãn hiệu rõ ràng. Ở Mỹ, Thụy Sĩ, Áo và Đan Mạch, giới tiêu thụ ưa thích những sản phẩm hữu cơ sản xuất nội địa, nên muốn thành công trong xuất khẩu nông sản hữu cơ cần quảng bá tốt để có được lòng tin của giới tiêu thụ với các sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh và giá cả cạnh tranh. Hợp tác với các ngành thương mại địa phương để có những nhãn hiệu tương tự như của địa phương để người tiêu thụ dễ chấp nhận. Ngoài ra, cũng rất cần chú ý đến các khuynh hướng gần đây trong lĩnh vực hữu cơ sau đây: giới tiêu thụ tin tưởng vào các siêu thị nhỏ chuyên bán sản phẩm hữu cơ, đóng bao bì bằng những chất sinh học dễ tiêu hủy, tiện dụng.

2.3. Thị trường Việt Nam với nông nghiệp hữu cơ

Sản xuất nông nghiệp hữu cơ ở Việt Nam đã được triển khai từ năm 2006. Tháng 12 năm 2007, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã ban hành các tiêu chuẩn cơ bản cấp quốc gia đối với sản xuất theo hình thức hữu cơ, có thể áp dụng làm quy chiếu cho các nhà sản xuất, chế biến và những quan tâm đến các sản phẩm hữu cơ dành cho thị trường trong nước. Điều này đã góp phần tăng cường và thúc đẩy việc trao đổi, học hỏi kinh nghiệm phát triển sản xuất nền nông nghiệp hữu cơ. Việt Nam giờ đây đã thấy rõ nhiều vấn nạn đối với sản xuất và sức khỏe của con người về ô nhiễm, suy thoái môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, cũng như về kinh tế, như lạm phát, hay các khó khăn do nhập siêu cao. Phải chăng nhập siêu cao còn do xu hướng “sính ngoại” trong tiêu dùng, mua sắm, mà chưa chú trọng tới năng lực phát triển và tiêu thụ sản phẩm của nền nông nghiệp hữu cơ? Không chỉ với các hàng hóa công nghệ phẩm, mà người dân Việt Nam còn “mặc cảm tự ti” khi tiêu dùng nông sản phẩm, chỉ muốn mua sắm các hàng nông sản đắt giá, thực phẩm “ngoại”, từ hoa quả (táo, nho) “tây”, trứng, sữa, thịt lợn, bò, gà... “nhập ngoại”.

Ở Việt Nam ngày nay, sức khỏe môi trường là điều quan yếu đối với hàng hóa, trước mắt đang góp phần giải quyết nhiều vấn đề nan giải, khắc phục các thách thức an ninh lương thực bền vững. Vì vậy, nông nghiệp hữu cơ thực sự là chiếc chìa khóa của đảm bảo an ninh lương thực bền vững mà các chính sách từ sản xuất, đến tiêu dùng ở nước ta cần phải quan tâm, phải biết khai thác, sử dụng tích cực hơn. Vì chính nhu cầu đảm bảo an ninh lương thực của Việt Nam, vì đảm bảo sức khỏe môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm và sức khỏe con người, cũng như đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, giữ ưu thế cạnh tranh trên thị trường xuất khẩu

gạo, chúng ta phải khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ. Tuy nhiên, do giá thành cao, canh tác hữu cơ chưa được hầu hết người sản xuất và cả người tiêu dùng hiện nay quan tâm, ủng hộ. Đó là do mối tương quan chưa được làm rõ giữa chi phí và hiệu quả. Chi phí lao động cao (gấp 4 lần so với chi phí lao động nông nghiệp thâm canh); năng suất sản xuất nông nghiệp hữu cơ thấp (bằng 25% so với năng suất nông nghiệp thâm canh). Tuy vậy, lợi thế lại là giảm chi phí phân bón, chi phí nguyên vật liệu sản xuất phân hữu cơ cho sản xuất (nông nghiệp hữu cơ giảm được 30% so với mua phân bón hóa học) và hơn nữa, cái được lớn nhất là nền nông nghiệp sạch bền vững♦

Tài liệu tham khảo:

1. <http://www.foodcrops.vn>: *An ninh lương thực Việt Nam là hình mẫu*, ngày 1/4/2011.
2. *Mối lo về an ninh lương thực*, Báo Lao động điện tử, ngày 13/10/2010.
3. Nghị quyết 63/NQ-CP, ngày 23/12/2009 của Chính phủ về bảo đảm an ninh lương thực quốc gia.
4. *Cuộc săn tìm đất* Báo Spiegel (Đức) số 31/2009, ngày 27/7/2009.
5. <http://www.vietnamnet.vn>: *Việt Nam đang dư thừa rất nhiều lương thực*, ngày 24/4/2008.
6. Ban chỉ đạo thích ứng với biến đổi khí hậu: *An ninh lương thực: Còn xa*. ngày 26/3/2011
7. <http://www.chinhphu.vn>: *Tăng trưởng xanh - chìa khóa an ninh lương thực và năng lượng*”, ngày 21/6/2011.
8. *An ninh lương thực - Những vấn đề đặt ra đối với phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh quốc gia*, Tạp chí Cộng sản, ngày 23/5/2011.
9. *An ninh lương thực - Những vấn đề đặt ra đối với phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh quốc gia*, Tạp chí Cộng sản, ngày 23/5/2010.